TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Xanh

Ông Nguyễn Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Khối H1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện tại: Dongrae Villa 102 Dong B02, Meahang-myeon Middle-line road 111-12, Icheon-si, Gyeonggi-do, Korea (Hàn Quốc), vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/12/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên đầu năm 2012 anh Thắng đi xuất khẩu lao động tại Hàn

Quốc. Thời giai đầu, anh Thắng thường xuyên liên lạc điện thoại với chị và con. Tuy nhiên, sau khi chị về sinh sống cùng bố mẹ đẻ thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu và thông cảm được với nhau, thời gian xa nhau quá lâu, cả hai đều không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị Lê Thị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn Th có 01 con chung là Hoàng Yến N, sinh ngày 07/3/2011. Hiện con chung đang ở với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến lúc trưởng thành và chưa yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn Th đang sinh sống và làm việc tại nước Hàn Quốc. Thông qua gia đình anh biết chị Lê Thị Lan A nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi sổ hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Lê Thị Lan A trình bày. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên vợ chồng phải sống xa nhau. Vì sống xa nhau, thiếu quan tâm, chăm sóc đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Lê Thị Lan A làm đơn xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Lan A có 01 con chung như chị Lê Thị Lan A trình bày là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn anh cũng nhất trí nhường con chung cho chị Lê Thị Lan A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Lê Thị Lan A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Hoàng Văn Th đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đồng thời anh Thắng đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984, địa chỉ: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An và anh Q sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện

kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Lan A hiện cư trú tại tỉnh Nghệ An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Th hiện đang cư trú tại nước Hàn Quốc, trước xuất cảnh, anh Thắng có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Hoàng Văn Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Hoàng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Thắng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bản tự khai và các tài liệu do anh Thắng cung cấp khi Tòa án giải quyết vụ án này. Tại phiên tòa chị Lê Thị Lan A đã được đọc đơn xin xét xử vắng mặt, bản tự khai cùng các tài liệu do anh Thắng cung cấp và thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của anh Thắng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/12/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2012 anh Thắng đi xuất khẩu lao động tại nước Hàn Quốc thì chị Lê Thị Lan A và con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Do vợ chồng sống xa nhau, thiếu quan tâm, chăm sóc nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị Lan A yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th có 01 con chung là HoàngYến Nhi, sinh ngày 07/03/2011. Hiện tại con chung đang được chị Lê Thị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th thỏa thuận và được con chung là HoàngYến Nhi nhất trí như sau: Giao cho chị Lê Thị Lan A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Yến N, sinh ngày 07/03/2011 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị Lan A chưa yêu cầu anh Hoàng Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lê Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Giao cho chị Lê Thị Lan A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Yến N, sinh ngày 07/3/2011 (hiện đang do chị Lê Thị Lan A quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng) đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Lê Thị Lan A chưa yêu cầu anh Hoàng Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn Thắng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Hoàng Văn Th không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000885 ngày 19/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị Lan A đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Lan A có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường N, thị xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Văn Quỳnh